

Bản án số: 115 /2022/HSST

Ngày 02-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Chu Bá D, sinh năm 1989; huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định; và bà: Chu Thị D; vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự:** không

Bị cáo bị truy nã ra đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

-Bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1977; cư trú tại: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hà Thị Th, sinh 1976; cư trú tại: Thôn , xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Dương Trọng Q, sinh 1989; cư trú tại: thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Đức T, sinh 1976; cư trú tại: Tổ 5, khu 3, phường H, thành phố Hạ L, tỉnh Hạ Long (vắng mặt).

4. Bà Chu Thị D, sinh năm 1959; cư trú tại: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2021, Chu Bá D, sinh năm 1989, trú tại: thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn tím- đen, biển kiểm soát 14S1-3891 (mượn của anh Dương Trọng Q, sinh năm 1989, trú tại: thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang trước đó) đi qua địa phận thôn D, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang quan sát thấy có một trang trại nuôi nhốt gà gần cánh đồng Láng, thôn D, xã Tr (của anh Lương Văn T, sinh năm 1977 ở thôn D, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm chủ). Do không có tiền chi tiêu nên D nảy sinh ý định trộm cắp gà trong trang trại bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. D điều khiển xe mô tô về nhà lấy 01 chiếc khò nhỏ có gắn bình gas mini, 01 chiếc kìm với mục đích để phá khóa, cắt tường rào dây thép thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày 30/01/2021, D điều khiển xe mô tô 14S1- 3891 mang theo khò, kìm từ nhà đến trang trại nhà anh T, dựng xe ở cổng chính, quan sát không thấy ai trông coi, D trèo tường đột nhập vào bên trong, đi men theo bờ tường bên trái cổng, sát ruộng rồi tiếp tục men theo bờ ao đến vị trí khu vực chuồng gà. Khi đi đến cửa ra vào chuồng gà được làm bằng lưới B40 và tôn, thấy cửa khóa trong, D dùng khò, đốt nóng lưới rồi dùng kìm cắt lưới, vách tôn cạnh cửa ra vào, vào khu vực chuồng gà. D thấy cửa chuồng gà có ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, không khóa, chỉ móc vào chốt, D nhấc ổ khóa ra khỏi chốt, vứt xuống đất, mở cánh cửa chuồng gà ra. D lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen của mình, bật đèn flash của điện thoại, soi xung quanh khu vực chuồng gà để tìm gà trộm cắp. Sau khi xác định được vị trí chuồng gà, D tắt đèn điện thoại, đút điện thoại vào túi quần. Sau đó, D quan sát thấy trên xe rửa gần đó có 01 bao tơ dứa màu xanh, kích thước (60x90) cm, bên trong đựng ngô, D đổ hết ngô trong bao ra ngoài, lấy bao dứa, cầm đến khu vực chuồng gà, lần lượt dùng tay túm hai chân của con gà, nhấc lên, một tay giữ miệng bao, cho gà vào bao, vừa lấy D vừa đếm được 09 con gà lông màu vàng nhạt, nặng khoảng 03 kg/1con. Sau đó, D dùng rom buộc miệng bao lại, cầm theo bao đựng gà ra ngoài, đi theo đường đất ra cổng hướng ra đồng, thấy ở đây có cửa ngách bị khóa nên D dùng khò, đốt nóng tai khóa cổng rồi dùng kìm cắt đứt tai khóa, làm tai khóa vẫn gắn ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp rơi xuống đất. D mở cửa ngách khu vực chuồng gà rồi ra ngoài, đi bộ ra

cổng, để bao gà lên bờ tường rồi trèo tường ra ngoài. D để bao gà lên xe, dắt xe từ cổng chính lúc trước ra cổng phụ (cách cổng chính khoảng 100m), tiếp tục trèo vào bên trong, quay lại chuồng gà, dùng tay túm hai chân của con gà, lần lượt trộm cắp được thêm 05 con gà lông màu vàng nhạt, nặng khoảng 03kg/con, buộc hết chân gà vào với nhau, ôm số gà trước ngực, trèo ra ngoài qua cổng phụ, một tay cầm chân gà, một tay mở miệng bao, cho gà vào bao lúc trước, dùng rơm buộc lại. Tổng cộng D trộm cắp được 14 con gà, lông màu vàng nhạt, nặng khoảng 03kg/1con (D khai không biết có bao nhiêu gà trống, bao nhiêu gà mái). Sau đó, D cất kìm và khò gas trong túi áo khoác, để bao gà lên phía trước xe mô tô rồi một tay điều khiển xe mô tô, một tay giữ bao đựng gà đi về hướng xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi, D thấy có người đi đằng sau xe mô tô của mình, lo sợ bị phát hiện nên D đã bỏ tay giữ bao gà ra làm bao gà rơi xuống đường, D không dừng lại nhặt mà tiếp tục điều khiển xe đi. Đi được một đoạn đến khu vực cánh đồng gần Trường THPT L thuộc địa phận xã T, huyện V thì ném kìm, khò xuống ruộng (D khai không nhớ cụ thể vị trí ném kìm, khò và làm rơi bao đựng gà) rồi điều khiển xe mô tô đi về.

Anh Lương Văn T khai khoảng 00 giờ 51 phút ngày 31/01/2021, anh kiểm tra camera an ninh khu vực trang trại phát hiện xe rùa, bao ngô bị đổ, anh kiểm tra lại hình ảnh camera thời điểm trước đó thì thấy khoảng 19 giờ 23 phút ngày 30/01/2021 có một người đàn ông đã đột nhập vào trang trại trộm cắp gà. Khoảng 07 giờ ngày 31/01/2021, anh đến trang trại trực tiếp kiểm tra phát hiện kẻ gian trộm cắp các con gà lai hồ bao gồm cả gà trống và gà mái (anh T khai không nhớ cụ thể số lượng), trọng lượng trung bình khoảng 03 kg/1 con. Cùng ngày, anh T trình báo Công an xã Tr. Công an xã Tr bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/02/2021, D đến Công an huyện V đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 sử dụng trong quá trình trộm cắp. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại không có dữ liệu liên quan đến việc phạm tội. Sau khi được Cơ quan điều tra cho tại ngoại chờ kết quả điều tra, xác minh, Chu Bá D bỏ trốn. Cơ quan điều tra có Quyết định truy nã số 12 ngày 30/6/2021 đối với D. Ngày 15/4/2022, D đến Công an thành phố B đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố B bàn giao đối tượng, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 31/01/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường vụ việc xảy ra tại khu vực trang trại nhà anh Lương Văn T, phía Bắc cách 800 mét là khu dân cư; phía Đông là đường liên thôn, phía Nam là cánh

đồng, phía Tây là nhà anh Lương Văn Th (anh trai anh T). Xác định tại vị trí cách đất 01 mét bị khuyết ổ khóa và 01 tai móc cổng. Trên nền vườn, tại vị trí cách cổng 0,43 mét có 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, kích thước (06 x 04)cm, tại vị trí quai khóa có tai móc cổng. Sát cổng góc Tây Nam có 01 cổng ra vào nhà anh Th, gồm 2 cánh bít tôn mở ra ngoài kích thước (3,1 x 2,15)m, khóa cửa cách đất 01 mét. Trên cánh cửa phía Đông có 01 khe hở, mép tôn ở khe hở bị công vênh, hướng từ trong ra ngoài, kích thước (1,6 x 2,5)m. Khuôn viên nhà anh T và anh Th ngăn cách bằng một hàng rào lưới B40, cao trung bình 1,6m. Khu chăn nuôi gà nhà anh T có 02 chuồng, kích thước (4,4 x 2,65)m, lợp mái proximăng, chuồng không có cánh, cửa ra vào khu vực chuồng gà hướng Nam gồm 01 cánh sắt mở ra ngoài, kích thước (1,95 x 0,9)m, khóa cửa cách đất 0,75m. Sát mép phía Đông cửa giáp ao và được vây lưới B40 và lưới cước. Tại vị trí sát mép phía Đông trên lưới có vết cắt rời, kích thước (1,95 x 0,3)m, bờ mép sắc gọn, trên nền chuồng gà cách mép cửa phía Đông 57cm có 01 ổ khóa Việt Tiệp, kích thước (06 x 04)cm. Tại vị trí cách mép cửa phía Tây 0,35 mét có 01 xe rùa đồ và 01 đồng hạt ngô đồ, kích thước (1,2 x 1,25)m. Trên tường phía Tây cách đất 02 mét, sát góc Tây Nam chuồng gà có một camera an ninh. Khuôn viên nhà anh T và anh Th ngăn cách bằng một hàng rào lưới B40, cao trung bình 1,6 mét. gồm 2 cánh bít tôn mở ra ngoài kích thước (3,1 x 2,15)m, khóa cửa cách đất 01 mét. Trên cánh cửa phía Đông có 01 khe hở, mép tôn ở khe hở bị công vênh, hướng từ trong ra ngoài, kích thước (1,6 x 2,5)m. Quá trình khám nghiệm đã thu 02 ổ khóa Việt Tiệp.

Ngày 08/6/2022, Cơ quan điều tra cho D chỉ các vị trí cắt khóa, trộm cắp gà tại hiện trường, D đều xác định được các vị trí phù hợp với lời khai.

Ngày 03/02/2021, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Bá D tại thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, truy tìm trên đoạn đường từ thôn D, xã Tr đi chùa B, huyện V không phát hiện bao tải đựng gà như D khai nhận.

Ngày 01/02/2022, anh tự nguyện giao nộp 01 đĩa CD có hình ảnh trích xuất camera ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của D. Ngày 08/6/2022, Cơ quan điều tra cho D xem các hình ảnh camera đã được trích ra giấy A4, D xác nhận người trong hình ảnh là mình.

Ngày 03/02/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cân số lượng gà còn lại tại nhà anh T sau khi bị mất. Kết quả số lượng gà còn lại có đặc điểm tương đương số gà bị trộm cắp còn lại trong chuồng là 10 con gà mái, thuộc giống gà lai hồ, lông màu vàng nhạt. Tiến hành cân trọng lượng 10 con gà có tổng trọng lượng 30kg. Qua đó xác định trọng lượng trung bình là 03kg/1con.

Ngày 31/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá, xác định giá trị 14 con gà lai hồ (gà thịt có trọng lượng 3kg/1 con). Tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 31/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 con gà lai hồ có trọng lượng 03 kg/con có giá trị 270.000 đồng/con; tổng số 14 con gà lai hồ có giá trị 3.780.000 đồng.

Ngày 13/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá, xác định giá trị 01 bao tơ dứa. Tại Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 bao dứa kích thước (60 x 90) cm đã qua sử dụng có trị giá 1.500 đồng.

Cáo trạng số 115/CT- VKS ngày 01 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Chu Bá D về các tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo trình bày thêm: Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bà Chu Thị D trình bày: Bà là mẹ của bị cáo, sau khi gây thiệt hại cho bị hại, bị cáo bảo bà bồi thường thiệt hại cho bị hại và bà đã bồi thường cho bị hại . Nay vì là mẹ con, bà không yêu cầu bị cáo trả tiền bà đã bồi thường cho bị hại.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Bá D từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2022

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu đen.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Anh Lương Văn T và chị Hà Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 30/01/2021 tại Trang trại chăn nuôi gà thuộc địa phận thôn D, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng buổi tối, anh Lương Văn T sơ hở trong việc trông coi trang trại gà, Chu Bá D có hành vi bắt 14 con gà lai hồ trong đó 01 con gà lai hồ có trọng lượng 03kg có giá trị 270.000 đồng và 01 bao tơ dưa kích thước (60 x 90)cm có trị giá 1.500 đồng, tổng số tài sản có giá trị 3.781.500 đồng.

Cáo trạng số 115/CT- VKS ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Chu Bá D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Lương Văn T được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng sau khi phạm tội đầu thú; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thuộc hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn phải truy nã nhưng sau đó đầu thú, áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này.

[8] Đối với chiếc xe mô tô D điều khiển đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Dương Trọng Q khi cho mượn xe anh Q không biết D điều khiển xe đi trộm cắp tài sản nên không vi phạm pháp luật.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*:

[9.1] Anh Lương Văn Tuyển đã nhận lại 02 ổ khóa Việt Tiệp, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với 02 ổ khóa này.

[9.2] Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, bà D không yêu cầu bị cáo trả tiền bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về vật chứng*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, màu đen là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 292, 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chu Bá D 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2022.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, bà Diện không yêu cầu bị cáo trả tiền bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về vật chứng:* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, màu đen.

5. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện V;
- UBND xã N.
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

Việt Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ phút ngày 02 tháng 8 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Chu Bá Dũng, sinh năm 1989, tại: Thôn Hữu Nghi, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên thu thập đều đúng trình tự thủ tục quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh:

Đủ căn cứ kết tội bị cáo Chu Bá Dũng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Chu Bá Dũng tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Các vấn đề khác:

6.1. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lương Văn Tuyên số tiền 3.780.000 đồng.

6.2. *Về vật chứng:* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen.

6.3. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 189.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6.4 *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6.5. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản hoàn trả hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ phút ngày 02 tháng 8 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Ngọc- Đỗ Văn Ngôn

Bùi Thị Hương